

Số: /TB-UBND

Tiến Thắng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BKHHCN ngày 12/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-BKHHCN ngày 22/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-TTPVHCC ngày 02/02/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTPVHCC ngày 06/03/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

UBND xã Tiên Thắng thông báo niêm yết về việc niêm yết quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội như sau:

(Chi tiết danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Vậy UBND xã Tiên Thắng trân trọng thông báo để nhân dân trên địa bàn xã biết, các cá nhân đơn vị liên quan tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND xã;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND xã;
- CPVP;
- Điểm phục vụ hành chính công (để t/hiện);
- Các đơn vị liên quan, cá nhân, tổ chức (để t/hiện);
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (để đăng tải trên trang thông tin của xã);
- Lưu VT, VP(ĐG).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hậu

Phụ lục 1
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN THUỘC PHẠM VI
QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 03 năm 2026
của UBND xã Tiến Thắng*

| TT | Mã TTHC | Lĩnh vực/Tên quy trình nội bộ | Ký hiệu |
|---|----------|--|-----------------|
| AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN (06 Quy trình) | | | |
| 1 | 1.014674 | Quy trình Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | QT.01 - 02.2026 |
| 2 | 1.014675 | Quy trình Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | QT.02 - 02.2026 |
| 3 | 1.014679 | Quy trình Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | QT.03 - 02.2026 |
| 4 | 1.014676 | Quy trình Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | QT.04 - 02.2026 |
| 5 | 1.014677 | Quy trình bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | QT.05 - 02.2026 |
| 6 | 1.014678 | Quy trình cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)). | QT.06 - 02.2026 |

Phụ lục 2
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 03 năm 2026 của
 UBND xã Tiến Thắng)

**I. Quy trình khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp
 tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát
 tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) (QT.01 - 02.2026)**

Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BKHHCN ngày 12/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-BKHHCN ngày 22/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Thành phần hồ sơ

| STT | Tên hồ sơ | Bản sao/bản chính Điện tử | Số lượng |
|-----|--|------------------------------|----------|
| 1 | - Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT). - Phiếu khai báo thiết bị phát tia X (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)). | Bản chính | 1 |

Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

| STT | | Địa chỉ |
|-----|--|---|
| 1 | Trực tiếp tại các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố | |
| 2 | Thông qua dịch vụ bưu chính công ích | |
| 3 | Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia | https://dichvucong.gov.vn |

4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

| Thời gian giải quyết | | Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng) | | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến |
|--|---|---------------------------------|--------|----------------------------------|
| Ngày làm việc | Giờ làm việc | Phí | Lệ phí | |
| - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - 24 giờ làm việc. - 40 giờ làm việc | Không | Không | Toàn trình |

Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

| STT | Tên biểu mẫu | Cơ sở pháp lý |
|-----|---|---|
| 1 | - Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 08, Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| | - Phiếu khai báo thiết bị phát tia X (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 09, Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| 2 | Giấy xác nhận khai báo | Mẫu số 01, Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân tiếp nhận, sở hữu thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (*Căn cứ theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội*).

Quy trình giải quyết

| Tên bước | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời hạn giải quyết (ĐVT: Ngày làm việc) | Biểu mẫu/ kết quả |
|----------|------------------------|--------------------|---|-------------------|
|----------|------------------------|--------------------|---|-------------------|

| | | | | |
|----------------------|---|---|--|--|
| <p>Bước 1</p> | <p>Các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội</p> | <p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, tính phí, lệ phí, gửi phiếu thông báo phí (nếu có) và hẹn trả kết quả cho cá nhân nộp hồ sơ. + Thu phí, lập phiếu xác nhận thu phí (nếu có) và luân chuyển hồ sơ cho bước tiếp theo. (Lưu ý: Chỉ luân chuyển hồ sơ đến bước tiếp theo sau khi đã có xác nhận thu phí, lệ phí (nếu có) căn cứ theo Nghị định 332/2025/NĐ-CP). - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</p> | <p>3 ngày làm việc (24 giờ làm việc)</p> | <p>-Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01, Thông tư số 03/2025/TT-VPCP.</p> |
| <p>Bước 2</p> | <p>Lãnh đạo phòng</p> | <p>Phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ theo thẩm quyền</p> | <p>01 ngày làm việc (08 giờ làm việc)</p> | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> |
| <p>Bước 3</p> | <p>Công chức thụ lý hồ sơ</p> | <p>Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết: + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Tạo phiếu đề nghị bổ sung, ghi rõ nội dung, bảo đảm hướng dẫn cụ thể, chi tiết để tổ chức/cá nhân không cần đề nghị làm rõ; + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo kết quả giải quyết TTHC; + Trường hợp hồ sơ không đạt điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo công văn từ chối giải quyết TTHC.</p> | <p>2,5 ngày làm việc (20 giờ làm việc)</p> | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định. - Thông báo về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) (Mẫu số 02) - Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nếu có) (Mẫu số 03) - Giấy xác nhận khai báo (Mẫu số 01.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |

| | | | | |
|---|--|--|-------------------------------------|--|
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Kiểm duyệt kết quả ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC: + <i>Trường hợp đồng ý:</i> chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC. + <i>Trường hợp không đồng ý:</i> Chuyển lại cho cán bộ xử lý hồ sơ. | 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) | - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy xác nhận khai báo (Mẫu số 01.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP). |
| Bước 5 | Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC | Kiểm tra hồ sơ, ký duyệt: + <i>Trường hợp đồng ý:</i> phê duyệt, ký kết quả giải quyết TTHC, chuyển đến bộ phận văn thư. + <i>Trường hợp không đồng ý:</i> Chuyển lại cho Người được giao tiếp nhận, phân công, giải quyết TTHC. | 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) | - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy xác nhận khai báo (Mẫu số 01.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |
| Bước 6 | Văn thư của cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận, giải quyết TTHC | Văn thư tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ từ Lãnh đạo; lấy số, đóng dấu và chuyển văn bản cho Trung tâm PVHCC. | 0.5 ngày làm việc (04 giờ làm việc) | Giấy xác nhận khai báo |
| Bước 7 | Cán bộ các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số | Trả kết quả TTHC | Giờ hành chính | Kết quả thủ tục hành chính. |
| <p>Tổng thời gian: - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ:</i> 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc) ; - <i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</i> 5 ngày làm việc (40 giờ làm việc).</p> | | | | |

Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC.

| Trách nhiệm | Điểm hỗ trợ dịch vụ công số | Cơ quan giải quyết hồ sơ |
|------------------------------------|--|--|
| Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | Trả hồ sơ (nếu có theo quy định), kết quả bản giấy giải quyết TTHC | - Chuyển kết quả giải quyết TTHC bản giấy tới cá nhân, đảm bảo thời hạn trả kết quả - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| Lưu trữ | | - Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành. |

Mẫu số 08

PL VII NĐ332/2025/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN TRONG Y TẾ, THIẾT BỊ CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH TÍCH HỢP VỚI PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ liên lạc:

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

ĐẶC TÍNH CỦA THIẾT BỊ

1. Tên thiết bị:

2. Mã hiệu (Model):

3. Số xê-ri (Serial Number):

4. Hãng, nơi sản xuất:

5. Năm sản xuất:

6. Điện áp cực đại (kV):

7. Dòng cực đại (mA):

8. Mục đích sử dụng:

Soi, chụp chẩn đoán tổng hợp

Soi, chụp chẩn đoán có tăng sáng truyền hình

Chụp vú

Chụp răng

Đo mật độ xương

Chụp cắt lớp vi tính

Mục đích khác (ghi rõ):

9. Cố định hay di động:

Cố định

Di động

10. Nơi đặt thiết bị cố định:

ĐẦU BÓNG PHÁT TIA X (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

1. Mã hiệu (Model):

2. Số xê-ri (Serial Number):

3. Hãng, nơi sản xuất:

4. Năm sản xuất:

IV. BÀN ĐIỀU KHIỂN

Mã hiệu (Model):

Số xê-ri (Serial Number):

Hãng, nơi sản xuất:

Năm sản xuất:

BỘ PHẬN TẶNG SÁNG (đối với thiết bị tặng sáng truyền hình)

1. Mã hiệu (Model):

2. Số xê-ri (Serial Number):

3. Hãng, nơi sản xuất:

4. Năm sản xuất:

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/

CÁ NHÂN KHAI BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ PHÁT TIA X

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ liên lạc:

Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

ĐẶC TÍNH THIẾT BỊ

1. Tên thiết bị:

2. Mã hiệu (Model):

3. Số xê-ri (Serial Number):

4. Hãng, nơi sản xuất:

5. Năm sản xuất:

6. Điện áp cực đại (kV):¹

7. Dòng cực đại (mA):²

8. Mục đích sử dụng:

Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Kiểm tra bo mạch điện tử

Soi kiểm tra an ninh, hàng hóa

Phân tích huỳnh quang tia X

Máy đo trong công nghiệp³

Mục đích khác (ghi rõ):

9. Cố định hay di

động: Cố định:

Di động

10. Nơi đặt thiết bị cố định:

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....
**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

^{1, 2} Trường hợp không có thông tin về điện áp cực đại, dòng cực đại của thiết bị bức xạ thì tổ chức, cá nhân phải cung cấp thông tin về công suất cực đại, thông số vận hành hoặc cài đặt thực tế của thiết bị.

³ Máy đo trong công nghiệp như máy đo mức, đo chiều dày, v.v.

**TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN KHAI
BÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : .../GXN-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN KHAI BÁO

.....⁽¹⁾.....

Tên tổ chức, cá nhân khai báo:

Địa chỉ:

3. Số điện thoại:

Fax:

Email:

4. Đã khai báo:.....¹..... với thông tin kèm theo giấy xác nhận này.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
XÁC NHẬN KHAI BÁO**
(Ký tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Ghi rõ thiết bị bức xạ; thiết bị bức xạ gắn nguồn phóng xạ; nguồn phóng xạ; chất thải phóng xạ; vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân hoặc thiết bị hạt nhân. Xác nhận khai báo cho loại nào thì gửi kèm bảng thông tin theo mẫu tương ứng ở các trang sau.

THÔNG TIN VỀ THIẾT BỊ BỨC XẠ*(Kèm theo giấy xác nhận khai báo số... ngày... tháng... năm)*

| TT | Tên thiết bị | Mã hiệu, số xê-ri | Các thông số kỹ thuật chính | Hãng, nước sản xuất | Mục đích sử dụng¹ | Địa điểm đặt thiết bị |
|-----------|---------------------|--------------------------|------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------|------------------------------|
| | | | | | | |
| | | | | | | |

Ghi rõ xạ trị từ xa; xạ trị áp sát; máy đo trong công nghiệp; thăm dò địa chất; chụp ảnh phóng xạ; chiếu xạ công nghiệp; phân tích huỳnh quang tia X; chuẩn thiết bị;...

Quy trình cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) (QT.02 - 02.2026)

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BKHCN ngày 12/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-BKHCN ngày 22/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thành phần hồ sơ

| STT | Tên hồ sơ | Bản sao/bản chính Điện tử | Số lượng |
|-----|--|------------------------------|----------|
| 1 | Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Bản chính | 1 |
| 2 | Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ | Bản chính | 1 |
| 3 | - Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT). - Phiếu khai báo thiết bị phát tia X (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)). | Bản chính | 1 |
| 4 | Tài liệu của nhà sản xuất có thông tin về thiết bị bức xạ như trong phiếu khai báo | Bản sao | 1 |
| 5 | Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị (đòi với việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)). | Bản sao | 1 |

| | | | |
|---|---|-----------|---|
| 6 | Báo cáo đánh giá an toàn theo mẫu tương ứng tại Phụ lục IX đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP | Bản chính | 1 |
| 7 | Kết quả kiểm xạ | Bản sao | 1 |
| 8 | Kế hoạch ứng phó sự cố thực hiện theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. | Bản sao | 1 |

*** Ghi chú:**

I. Thông tin trong hồ sơ:

Thông tin trong hồ sơ phải chính xác. Các loại văn bằng, Chứng chỉ hoặc các loại giấy tờ khác có quy định thời hạn phải còn hiệu lực ít nhất 45 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận. Đơn đề nghị cấp giấy phép, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

Điều kiện về nhân lực: Có người phụ trách an toàn bức xạ. Người phụ trách an toàn bức xạ phải có Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

Điều kiện về bảo đảm an toàn, an ninh

Tuân thủ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và công chúng, bảo đảm mức liều chiếu xạ trong điều kiện làm việc bình thường đối với nhân viên bức xạ, công chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP; thiết lập khu vực kiểm soát và khu vực giám sát theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP; có nội quy an toàn bức xạ phù hợp với công việc bức xạ, bao gồm: các quy định về tuân thủ quy trình làm việc và chỉ dẫn an toàn, sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân, thiết bị ghi đo bức xạ và liều kế cá nhân, trách nhiệm thông báo khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

Có dấu hiệu cảnh báo bức xạ theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7468:2005 (ISO 361:1975) An toàn bức xạ - Dấu hiệu cơ bản về bức xạ ion hóa và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8663:2011 (ISO 21482:2007) An toàn bức xạ - Cảnh báo bức xạ ion hóa - Dấu hiệu bổ sung;

Trang bị liều kế cá nhân và đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất 01 lần trong 03 tháng;

Trường hợp sử dụng thiết bị bức xạ trong y tế phải có Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị bức xạ còn hiệu lực theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc áp dụng tiêu chí chấp nhận của nhà sản xuất trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

| STT | | Địa chỉ |
|-----|--|---|
| 1 | Trực tiếp tại các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố | |
| 2 | Thông qua dịch vụ bưu chính công ích | |
| 3 | Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia | https://dichvucong.gov.vn |

4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

| Thời gian giải quyết | Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng) | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến |
|----------------------|---------------------------------|----------------------------------|
| | | |

| <i>Ngày làm việc</i> | <i>Giờ làm việc</i> | <i>Phí</i> | <i>Lệ phí</i> | |
|--|---------------------|--|---------------|------------|
| <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí theo quy định, thời gian giải quyết:</p> <p>+ 15 ngày làm việc đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT).</p> <p>+ 25 ngày làm việc đối với thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).</p> | - 24 giờ làm việc | <p>+ Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>+ Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> | Không | Toàn trình |
| | - 120 giờ làm việc | <p>+ Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>+ Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị.</p> <p>+ Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị.</p> | | |
| | - 200 giờ làm việc | <p>+ Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị.</p> <p>Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/ 1 thiết bị.</p> <p>Sử dụng thiết bị đo hạt nhân: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>Sử dụng thiết bị phân tích huỳnh quang tia X: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>Sử dụng thiết bị đo sắc ký khí: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>Sử dụng thiết bị khử tĩnh điện: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>Sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong soi kiểm tra bo mạch: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> <p>Sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong kiểm tra an ninh: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.</p> | | |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| | | Sử dụng phổ kế Mossbauer: 4.000.000 đồng/1 thiết bị. Sử dụng thiết bị SPECT (SPECT/CT): Chưa có quy định. | | |
|--|--|--|--|--|

Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

| STT | Tên biểu mẫu | Cơ sở pháp lý |
|-----|---|---|
| 1 | Đơn đề nghị cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Mẫu số 01 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| 2 | Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn bức xạ | Mẫu số 01 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| 3 | - Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 08, Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| | - Phiếu khai báo thiết bị phát tia X (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 09, Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| 4 | - Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 03, Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| | Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 04, Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| 5 | Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Mẫu số 02, Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| 6 | Biên bản thẩm định | Mẫu số 06, Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Căn cứ theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội).

Quy trình giải quyết

| Tên bước | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời hạn giải quyết (ĐVT: Ngày làm việc) | Biểu mẫu/ kết quả |
|---------------|--|---|--|---|
| Bước 1 | Các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội | <p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ:</i> + Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, tính phí, lệ phí, gửi phiếu thông báo phí (nếu có) và hẹn trả kết quả cho cá nhân nộp hồ sơ. + Thu phí, lập phiếu xác nhận thu phí (nếu có) và luân chuyển hồ sơ cho bước tiếp theo. <p>(Lưu ý: Chỉ luân chuyển hồ sơ đến bước tiếp theo sau khi đã có xác nhận thu phí, lệ phí (nếu có) căn cứ theo Nghị định 332/2025/NĐ-CP).</p> <p><i>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:</i> Hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do.</p> <p><i>Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ:</i> Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</p> | 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc) | <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01, Thông tư số 03/2025/TT-VPCP. |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng | Phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ theo thẩm quyền | 01 ngày làm việc (08 giờ làm việc) | <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ theo quy định. |
| | | <p>Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Tạo phiếu đề nghị bổ sung, ghi rõ nội dung, bảo đảm hướng | | <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Thông báo về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) (Mẫu số 02) - Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nếu có) (Mẫu số 03) - Biên bản thẩm định (Mẫu 06. PL X |

| | | | | |
|---------------|-----------------------|--|---|--|
| | | <p>cần đề nghị làm rõ;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đủ giờ điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: đề xuất kế hoạch thẩm định thực tế (nếu có), dự thảo biên bản thẩm định hợp thực tế (nếu có), dự thảo biên bản thẩm định và dự thảo kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>Trường hợp hồ sơ không đạt điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo biên bản thẩm định và dự thảo công văn từ chối giải quyết TTHC.</p> | <p>+ 12,5 ngày làm việc (100 giờ làm việc) đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp PET</p> <p>+ 21,5 ngày làm việc (172 giờ làm việc) đối với thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).</p> | <p>Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> <p>Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |
| <p>Bước 4</p> | <p>Lãnh đạo phòng</p> | <p>Kiểm duyệt kết quả ký dự thảo biên bản thẩm định và ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>+ Trường hợp đồng ý: chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC.</p> <p>+ Trường hợp không đồng ý: Chuyển lại cho cán bộ xử lý hồ sơ.</p> | <p>+ 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT</p> <p>+ 1 ngày làm việc (8 giờ làm việc) đối với thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).</p> | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Biên bản thẩm định (Mẫu 06. PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> <p>- Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |

| | | | | |
|--|--|--|---|---|
| Bước 5 | Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC | Kiểm tra hồ sơ, ký duyệt: + <i>Trường hợp đồng ý</i> : phê duyệt, ký kết quả giải quyết TTHC, chuyển đến bộ phận văn thư. + <i>Trường hợp không đồng ý</i> : Chuyển lại cho Người được giao tiếp nhận, phân công, giải quyết TTHC. | + 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) + 1 ngày làm việc (8 giờ làm việc) đối với thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |
| Bước 6 | Văn thư của cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận, giải quyết TTHC | Văn thư tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ từ Lãnh đạo; lấy số, đóng dấu và chuyên văn bản cho Trung tâm PVHCC. | 0.5 ngày làm việc (04 giờ làm việc) | Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |
| Bước 7 | Cán bộ các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số | Trả kết quả TTHC | Giờ hành chính | Kết quả thủ tục hành chính. |
| <p>Tổng thời gian: - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ</i>: 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc) ; - <i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</i>: + 15 ngày làm việc (120 giờ làm việc) đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT). + 25 ngày làm việc (200 giờ làm việc) đối với thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).</p> | | | | |

Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC.

| Trách nhiệm | Điểm hỗ trợ dịch vụ công số | Cơ quan giải quyết hồ sơ |
|------------------------------------|--|--|
| Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | Trả hồ sơ (nếu có theo quy định), kết quả bản giấy giải quyết TTHC | <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển kết quả giải quyết TTHC bản giấy tới cá nhân, đảm bảo thời hạn trả kết quả - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| Lưu trữ | | <ul style="list-style-type: none"> - Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành. |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ
(.....¹.....)

Kính gửi:².....

Tên tổ chức³/cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

Người đứng đầu tổ chức⁴:

Họ và tên:

Chức vụ:

- Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

Đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sau:

| TT | Tên công việc bức xạ | Địa điểm tiến hành công việc bức xạ |
|-------|----------------------|-------------------------------------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| | | |

Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

...

....., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY
PHÉP** (Ghi rõ họ tên, ký và đóng
dấu hoặc ký số điện tử)

Ghi rõ tên (các) công việc bức xạ đề nghị cấp giấy phép.

Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.

Tổ chức đề nghị cấp giấy phép là tổ chức có quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh, có con dấu riêng do cơ quan công an có thẩm quyền cấp và phải trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì chỉ cần khai Số CC/CCCD/ Hộ chiếu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NHÂN VIÊN BỨC XẠ

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ liên lạc:

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

NGƯỜI PHỤ TRÁCH AN TOÀN

1. Họ và tên:

2. Ngày tháng năm sinh:

3. Giới tính:

4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

Chuyên ngành đào tạo:

Phòng/khoa/phân xưởng đang làm việc:

Số điện thoại:

7. Số quyết định bổ nhiệm phụ trách an toàn:

Ký ngày:

Giấy chứng nhận đào tạo về an toàn bức xạ:

- Số giấy chứng nhận:

- Ngày cấp:

- Tổ chức cấp:

Chứng chỉ nhân viên bức xạ¹:

Số Chứng chỉ:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

NHÂN VIÊN BỨC XẠ KHÁC

Tổng số: nhân viên

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ | Chứng chỉ nhân viên bức xạ | Chuyên ngành đào tạo | Công việc đảm nhiệm |
|-----------|------------------|-----------------|------------------|---|---|-----------------------------|----------------------------|
| 1 | | | | Số chứng nhận: Ngày cấp: Tổ chức cấp: | Số chứng chỉ: Ngày cấp: Cơ quan cấp | | |
| 2 | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....
**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN KHAI BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN TRONG Y TẾ,
THIẾT BỊ CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH TÍCH HỢP VỚI PET (PET/CT),
SPECT (SPECT/CT)**

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ liên lạc:

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

ĐẶC TÍNH CỦA THIẾT BỊ

1. Tên thiết bị:

2. Mã hiệu (Model):

3. Số xê-ri (Serial Number):

4. Hãng, nơi sản xuất:

5. Năm sản xuất:

6. Điện áp cực đại (kV):

7. Dòng cực đại (mA):

8. Mục đích sử dụng:

Soi, chụp chẩn đoán tổng hợp

Soi, chụp chẩn đoán có tăng sáng truyền hình

Chụp vú

Chụp răng

Đo mật độ xương

Chụp cắt lớp vi tính

Mục đích khác (ghi rõ):

9. Cố định hay di động:

Cố định

Di động

10. Nơi đặt thiết bị cố định:

ĐẦU BÓNG PHÁT TIA X (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

1. Mã hiệu (Model):

2. Số xê-ri (Serial Number):

3. Hãng, nơi sản xuất:

4. Năm sản xuất:

IV. BÀN ĐIỀU KHIỂN

Mã hiệu (Model):

Số xê-ri (Serial Number):

Hãng, nơi sản xuất:

Năm sản xuất:

BỘ PHẬN TẶNG SÁNG (đối với thiết bị tặng sáng truyền hình)

1. Mã hiệu (Model):

2. Số xê-ri (Serial Number):

3. Hãng, nơi sản xuất:

4. Năm sản xuất:

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/

CÁ NHÂN KHAI BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ PHÁT TIA X

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ liên lạc:

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

ĐẶC TÍNH THIẾT BỊ

Tên thiết bị:

Mã hiệu (Model):

Số xê-ri (Serial Number):

Hãng, nơi sản xuất:

Năm sản xuất:

Điện áp cực đại (kV):¹

Dòng cực đại (mA):²

Mục đích sử dụng:

Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Kiểm tra bo mạch điện tử

Soi kiểm tra an ninh, hàng hóa

Phân tích huỳnh quang tia X

Máy đo trong công nghiệp³

Mục đích khác (ghi rõ):

Cố định hay di

động: Cố định:

Di động

Nơi đặt thiết bị cố định:

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....

NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC/

CÁ NHÂN KHAI BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

^{1, 2} Trường hợp không có thông tin về điện áp cực đại, dòng cực đại của thiết bị bức xạ thì tổ chức, cá nhân phải cung cấp thông tin về công suất cực đại, thông số vận hành hoặc cài đặt thực tế của thiết bị.

Máy đo trong công nghiệp như máy đo mức, đo chiều dày, v.v.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):

Số điện thoại; số fax; E-mail:

Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên: -

Chức vụ:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:

- Trình độ chuyên môn:

Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):

Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

Luật Năng lượng nguyên tử;

Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ liên quan.

Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

Mô tả công việc bức xạ

Mục đích công việc bức xạ;

Sơ đồ mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ.

2. Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào khu vực này (kiểm soát hành chính, sử dụng các rào chắn, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo). Trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn 6 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực kiểm soát; trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực giám sát, khu vực kiểm soát;

Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng thiết bị bức xạ;

Các trang thiết bị bảo hộ cá nhân;

Quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Các tài liệu kèm theo

Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;

Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;

Bản sao quy trình sử dụng thiết bị bức xạ;

Bản sao nội quy an toàn bức xạ;

Danh mục trang thiết bị;

Chứng chỉ hiệu chuẩn thiết bị còn hiệu lực (nếu có).

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):

Số điện thoại; số fax, E-mail:

Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên: -

Chức vụ:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:

- Trình độ chuyên môn:

Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):

Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

Luật Năng lượng nguyên tử;

Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ liên quan.

Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

Mô tả công việc bức xạ

Mục đích công việc bức xạ;

Mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ.

Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào khu vực này (kiểm soát hành chính, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo). Trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn 6 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực kiểm soát; trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực giám sát, khu vực kiểm soát;

Quy định về việc ghi nhật ký sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa;

Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), bảo đảm mức liều bức xạ tiềm năng của môi trường làm việc trong thực tế (không tính phóng bức xạ tự nhiên) như sau:

Trong phòng điều khiển hoặc nơi đặt tủ điều khiển của thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) (trừ đối với thiết bị X-quang di động) không vượt quá 10 μ Sv/giờ;

Mọi vị trí bên ngoài phòng đặt thiết bị bức xạ chẩn đoán y tế nơi công chúng đi lại, người bệnh ngồi chờ và các phòng làm việc lân cận không vượt quá 0,5 μ Sv/giờ;

Trường hợp phòng đặt thiết bị bức xạ chẩn đoán y tế liền kề khoa sản, khoa nhi hoặc nằm trong khu dân cư, liền kề nhà ở hoặc nơi làm việc phải bảo đảm suất liều bức xạ ở tất cả các điểm đo bên ngoài phòng đặt thiết bị bằng phóng bức xạ tự nhiên.

Thuyết minh các trang thiết bị bảo hộ cá nhân và các dụng cụ khi tiến hành công việc bức xạ, bảo đảm:

Thiết bị X-quang can thiệp phải có các tấm che chắn bằng cao su chì lắp tại bàn người bệnh để che chắn các tia bức xạ ảnh hưởng đến nhân viên và hệ che chắn trên thiết bị để bảo vệ mắt và tuyến giáp của nhân viên khi theo dõi người bệnh;

Có tạp dề cao su chì cho nhân viên vận hành thiết bị X-quang chụp răng toàn cảnh, chụp X-quang tổng hợp, thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình, X-quang di động, thiết bị chụp cắt lớp vi tính, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT);

Có tạp dề cao su chì, tấm cao su chì che tuyến giáp, kính chì, găng tay cao su chì cho nhân viên vận hành thiết bị X-quang can thiệp, bác sỹ, nhân viên làm việc trong phòng đặt thiết bị X-quang can thiệp và chụp mạch.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

Phần VI. Các tài liệu kèm theo

Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;

Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;

Nội quy an toàn bức xạ;

Quy trình sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT).

Phụ lục VI
NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ CẤP CƠ SỞ
(Kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)
NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ
TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHÊ DUYỆT

Kế hoạch ứng phó sự cố đối với cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế và thiết bị phát tia X khác

Căn cứ pháp lý.

Trách nhiệm báo cáo sự cố khi có người bị chiếu xạ quá liều.

Báo cáo kết thúc sự cố: Nơi nhận, thời gian gửi, nội dung của báo cáo (hoạt động khắc phục sự cố đã thực hiện, hậu quả sự cố, đánh giá liều bức xạ, kết luận và kiến nghị).

Quy định về trách nhiệm, phương pháp đánh giá liều và theo dõi sức khoẻ của cá nhân bị chiếu xạ quá liều.

(....¹...)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị (....²...) giấy phép tiến hành công việc bức xạ - ...³.....

Căn cứ theo quy định tại (...⁴...)

I. Thông tin chung

Nội dung thẩm định

1. Về hồ sơ

Kiểm tra theo danh mục hồ sơ theo quy định tại Điều của Nghị định.

| TT (Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ) | Danh mục hồ sơ yêu cầu | Có (C)/ Không (K) | Kết quả thẩm định Đạt (Đ)/Không đạt (K) | Ghi chú |
|---|-------------------------------------|----------------------|--|---------|
| | Đơn đề nghị theo mẫu quy định | | | |
| | | | | |

Về nhân lực

Về điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh

Kết quả thẩm định trực tiếp tại Cơ sở và nhận xét (nếu có)

III. Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa (nếu có)

IV. Kết luận

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.
Ghi rõ: cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung.
Ghi rõ công việc bức xạ được cấp phép.
Ghi rõ căn cứ pháp lý để thẩm định cấp giấy phép cho cơ sở.

(.....1.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP**Tiến hành công việc bức xạ**

(.....2.....)

.....3.....

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của⁴ ... ngàytháng năm

Xét đề nghị của

CHO PHÉP:

5

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Fax:

Được phép:⁶

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật.

Giấy phép này có giá trị đến

Giấy phép này gia hạn/ sửa đổi/ bổ sung cho Giấy phép số... ngày...⁷**Nơi nhận:**

.....⁹ ;
.....¹⁰ ;

.....⁸

(Ký tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Lưu: HS, VT.

GHI CHÚ

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Ghi rõ tên công việc bức xạ.

Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Ghi rõ tên công việc bức xạ, dùng thiết bị bức xạ hoặc nguồn bức xạ gì, mục đích công việc bức xạ.

⁷ Áp dụng cho trường hợp gia hạn/sửa đổi/bổ sung Giấy phép.

Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Tên tổ chức, cá nhân được cấp phép.

Tên tổ chức có liên quan đến công việc bức xạ.

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép chỉ được tiến hành công việc bức xạ khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện cấp phép tương ứng theo quy định Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ.

Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:

(.....¹)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất ... ngày.

....

CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA NGUỒN BỨC XẠ TRONG CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP

*(Kèm theo Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ...
của)*

THIẾT BỊ BỨC XẠ

| TT | Tên thiết bị | Mã hiệu, số xê-ri | Các thông số kỹ thuật chính | Hãng, nước sản xuất | Mục đích sử dụng | Địa điểm đặt thiết bị/ Cơ sở sử dụng |
|----|--------------|----------------------|--------------------------------|---------------------|------------------|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |

THIẾT BỊ X QUANG CHẨN ĐOÁN TRONG Y TẾ

| STT | Tên thiết bị | Mã hiệu, Số xê-ri | Hãng sản xuất, Nơi sản xuất, Năm sản xuất | Thông số làm việc cực đại kV max, mA max/ mAs max | Mục đích sử dụng, địa điểm sử dụng, sử dụng cố định hay di động | Các bộ phận của thiết bị | | | |
|-----|--------------|----------------------|---|---|--|--------------------------|---------------------|---------|----------|
| | | | | | | Tên bộ phận | Hãng sản xuất | Mã hiệu | Số xê-ri |
| | | | | | | Bàn điều khiển | | | |
| | | | | | | Đầu bóng phát tia X | | | |

| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--------------------------------|--|--|--|
| | | | | | | Bộ phận tăng sáng ¹ | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

Chi áp dụng với thiết bị tăng sáng truyền hình.

Quy trình gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) (QT.03 - 02.2026)

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BKHCN ngày 12/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-BKHCN ngày 22/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thành phần hồ sơ

| STT | Tên hồ sơ | Bản sao/bản chính Điện tử | Số lượng |
|-----|---|------------------------------|----------|
| 1 | Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Bản chính | 1 |
| 2 | Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị (đối với việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)). | Bản sao | 1 |
| 3 | Báo cáo đánh giá an toàn theo mẫu tương ứng tại Phụ lục IX đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP (nếu có thay đổi so với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gần nhất) | Bản chính | 1 |
| 4 | Kết quả kiểm xạ | Bản sao | 1 |

*** Ghi chú:**

+ Tổ chức, cá nhân muốn gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải gửi hồ sơ trước khi giấy phép hết hạn ít nhất 45 ngày.

Thông tin trong hồ sơ phải chính xác. Các loại văn bằng, Chứng chỉ hoặc các loại giấy tờ khác có quy định thời hạn phải còn hiệu lực ít nhất 45 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận. Đơn đề nghị cấp giấy phép, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

| STT | | Địa chỉ |
|-----|--|---|
| 1 | Trực tiếp tại các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố | |
| 2 | Thông qua dịch vụ bưu chính công ích | |
| 3 | Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia | https://dichvucong.gov.vn |

4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

| Thời gian giải quyết | | Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng) | | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến |
|---|--------------------|--|--------|----------------------------------|
| Ngày làm việc | Giờ làm việc | Phí | Lệ phí | |
| - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí theo quy định, thời gian giải quyết: + 15 ngày làm việc đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT). + 18 ngày làm việc đối với bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | - 24 giờ làm việc | Bằng 75% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép lần đầu | Không | Toàn trình |
| | - 120 giờ làm việc | | | |
| | - 144 giờ làm việc | | | |

Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

| STT | Tên biểu mẫu | Cơ sở pháp lý |
|-----|---|--|
| 1 | Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Mẫu số 06 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| 2 | - Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 03, Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| | Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 04, Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| 3 | Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Mẫu số 02, Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| 4 | Biên bản thẩm định | Mẫu số 06, Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (*Căn cứ theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội*).

Quy trình giải quyết

| Tên bước | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời hạn giải quyết (ĐVT: Ngày làm việc) | Biểu mẫu/ kết quả |
|----------|------------------------|--------------------|--|-------------------|
| | | | | |

| | | | | |
|---------------|--|---|---|---|
| Bước 1 | Các Điểm hỗ trợ luân chuyển hồ sơ cho Dịch vụ công số - bước tiếp theo. Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội | <p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: <i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, tính phí, lệ phí, gửi phiếu thông báo phí (nếu có) và hẹn trả kết quả cho cá nhân nộp hồ sơ. + Thu phí, lập phiếu xác nhận thu phí (nếu có) và <p><i>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:</i> Hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do.</p> <p><i>Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ:</i> Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</p> | 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc) | <ul style="list-style-type: none"> -Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01, Thông tư số 03/2025/TT-VPCP. |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng | Phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ theo thẩm quyền | 01 ngày làm việc (08 giờ làm việc) | - Thành phần hồ sơ theo quy định. |
| Bước 3 | Công chức thụ lý hồ sơ | <p>Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Tạo phiếu đề nghị bổ sung, ghi rõ nội dung, bảo đảm hướng dẫn cụ thể, chi tiết để tổ chức/cá nhân không cần đề nghị làm rõ; + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: đề xuất kế hoạch thẩm định thực tế (nếu có), dự | <p>+ 12,5 ngày làm việc (100 giờ làm việc)</p> <p>đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Thông báo về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) (Mẫu số 02) - Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nếu có) (Mẫu số 03) - Biên bản thẩm định (Mẫu 06. PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) - Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |

| | | | | |
|---------------|---|---|---|---|
| | | thảo biên bản thẩm định thực tế (nếu có), dự thảo biên bản thẩm định và dự thảo kết quả giải quyết TTHC; + Trường hợp hồ sơ không đạt điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo biên bản thẩm định và dự thảo công văn từ chối giải quyết TTHC. | + 14,5 ngày làm việc (116 giờ làm việc) đối với thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | Kiểm duyệt kết quả ký dự thảo biên bản thẩm định và ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC: + <i>Trường hợp đồng ý:</i> chuyên hồ sơ đến Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC. + <i>Trường hợp không đồng ý:</i> Chuyên lại cho cán bộ xử lý hồ sơ. | + 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) đối với thiết bị X-quang chân đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) + 1 ngày làm việc (8 giờ làm việc) đối với thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Biên bản thẩm định (Mẫu 06. PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) - Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |
| Bước 5 | Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC | Kiểm tra hồ sơ, ký duyệt: + <i>Trường hợp đồng ý:</i> phê duyệt, ký kết quả giải quyết TTHC, chuyển đến bộ phận văn thư. + <i>Trường hợp không đồng ý:</i> Chuyên lại cho Người được giao tiếp nhận, phân công, giải quyết TTHC. | + 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) | - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |

| | | | | |
|---|--|--|--|---|
| | | | + 1 ngày làm việc (8 giờ làm việc) đối với thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | |
| Bước 6 | Văn thư của cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận, giải quyết TTHC | Văn thư tiếp nhận kết quả quyết hồ sơ từ Lãnh đạo; lấy số, đóng dấu và chuyển văn bản cho Trung tâm PVHCC. | 0,5 ngày làm việc (04 giờ làm việc) | - Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |
| Bước 7 | Cán bộ các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số | Trả kết quả TTHC | Giờ hành chính | Kết quả thủ tục hành chính. |
| <p>Tổng thời gian: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc) ; Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: 15 ngày làm việc (120 giờ làm việc) đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT). 18 ngày làm việc (144 giờ làm việc) đối với thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).</p> | | | | |

Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC.

| Trách nhiệm | Điểm hỗ trợ dịch vụ công số | Cơ quan giải quyết hồ sơ |
|------------------------------------|--|--|
| Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | Trả hồ sơ (nếu có theo quy định), kết quả bản giấy giải quyết TTHC | - Chuyển kết quả giải quyết TTHC bản giấy tới cá nhân, đảm bảo thời hạn trả kết quả - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| Lưu trữ | | - Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành. |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY PHÉP TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Kính gửi:¹

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép:

Địa chỉ:

Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

Người đứng đầu tổ chức²:

Họ và tên:

Chức vụ:

- Số giấy CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

Đề nghị gia hạn giấy phép

sau: - Số giấy phép:

- Cấp ngày:

- Có thời hạn đến ngày:

Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

(3)

....., ngày tháng ... năm ...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/
CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.
Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì không phải khai mục này.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):

Số điện thoại; số fax; E-mail:

Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên: -

Chức vụ:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:

- Trình độ chuyên môn:

Chúng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):

Chúng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

Luật Năng lượng nguyên tử;

Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ liên quan.

Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

Mô tả công việc bức xạ

Mục đích công việc bức xạ;

Sơ đồ mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ.

Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào khu vực này (kiểm soát hành chính, sử dụng các rào chắn, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo). Trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn 6 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực kiểm soát; trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực giám sát, khu vực kiểm soát;

Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng thiết bị bức xạ;

Các trang thiết bị bảo hộ cá nhân;

Quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Các tài liệu kèm theo

Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;

Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;

Bản sao quy trình sử dụng thiết bị bức xạ;

Bản sao nội quy an toàn bức xạ;

Danh mục trang thiết bị;

Chứng chỉ hiệu chuẩn thiết bị còn hiệu lực (nếu có).

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép**1. Thông tin về tổ chức, cá nhân**

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):

Số điện thoại; số fax, E-mail:

Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên: -

Chức vụ:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:

- Trình độ chuyên môn:

Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):

Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

Luật Năng lượng nguyên tử;

Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ liên quan.

Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

Mô tả công việc bức xạ

Mục đích công việc bức xạ;

Mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ.

Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào khu vực này (kiểm soát hành chính, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo).

Trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn 6 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực kiểm soát; trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực giám sát, khu vực kiểm soát;

Quy định về việc ghi nhật ký sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa;

Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), bảo đảm mức liều bức xạ tiềm năng của môi trường làm việc trong thực tế (không tính phóng bức xạ tự nhiên) như sau:

Trong phòng điều khiển hoặc nơi đặt tủ điều khiển của thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) (trừ đối với thiết bị X-quang di động) không vượt quá 10 μ Sv/giờ;

Mọi vị trí bên ngoài phòng đặt thiết bị bức xạ chẩn đoán y tế nơi công chúng đi lại, người bệnh ngồi chờ và các phòng làm việc lân cận không vượt quá 0,5 μ Sv/giờ;

Trường hợp phòng đặt thiết bị bức xạ chẩn đoán y tế liền kề khoa sản, khoa nhi hoặc nằm trong khu dân cư, liền kề nhà ở hoặc nơi làm việc phải bảo đảm suất liều bức xạ ở tất cả các điểm đo bên ngoài phòng đặt thiết bị bằng phóng bức xạ tự nhiên.

Thuyết minh các trang thiết bị bảo hộ cá nhân và các dụng cụ khi tiến hành công việc bức xạ, bảo đảm:

Thiết bị X-quang can thiệp phải có các tấm che chắn bằng cao su chì lắp tại bàn người bệnh để che chắn các tia bức xạ ảnh hưởng đến nhân viên và hệ che chắn trên thiết bị để bảo vệ mắt và tuyến giáp của nhân viên khi theo dõi người bệnh;

Có tạp dề cao su chì cho nhân viên vận hành thiết bị X-quang chụp răng toàn cảnh, chụp X-quang tổng hợp, thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình, X-quang di động, thiết bị chụp cắt lớp vi tính, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT);

Có tạp dề cao su chì, tấm cao su chì che tuyến giáp, kính chì, găng tay cao su chì cho nhân viên vận hành thiết bị X-quang can thiệp, bác sỹ, nhân viên làm việc trong phòng đặt thiết bị X-quang can thiệp và chụp mạch.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

Phần VI. Các tài liệu kèm theo

Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;

Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;

Nội quy an toàn bức xạ;

Quy trình sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT).

(....¹...)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị (....²...) giấy phép tiến hành công việc bức xạ - ...³.....

Căn cứ theo quy định tại (...⁴...)

I. Thông tin chung

Nội dung thẩm định

1. Về hồ sơ

Kiểm tra theo danh mục hồ sơ theo quy định tại Điều của Nghị định.

| | Danh mục hồ sơ yêu cầu | Có (C)/ Không (K) | Kết quả thẩm định Đạt (Đ)/Không đạt (K) | Ghi chú |
|---|-------------------------------------|----------------------|--|---------|
| TT (Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ) | | | | |
| | Đơn đề nghị theo mẫu quy định | | | |
| | | | | |

Về nhân lực

Về điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh

Kết quả thẩm định trực tiếp tại Cơ sở và nhận xét (nếu có)

III. Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa (nếu có)

IV. Kết luận

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.
Ghi rõ: cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung.
Ghi rõ công việc bức xạ được cấp phép.
Ghi rõ căn cứ pháp lý để thẩm định cấp giấy phép cho cơ sở.

(.....1.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP**Tiến hành công việc bức xạ**

(.....2.....)

.....3.....

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của⁴ ... ngàytháng năm

Xét đề nghị của

CHO PHÉP:

5

.....

Địa chỉ:**Số điện thoại:**..... **Fax:****Được phép:**⁶

.....

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật.

Giấy phép này có giá trị đến

Giấy phép này gia hạn/ sửa đổi/ bổ sung cho Giấy phép số... ngày...⁷**Nơi nhận:**.....⁸-⁹

(Ký tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

.....¹⁰

Lưu: HS, VT.

GHI CHÚ

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Ghi rõ tên công việc bức xạ.

Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Ghi rõ tên công việc bức xạ, dùng thiết bị bức xạ hoặc nguồn bức xạ gì, mục đích công việc bức xạ.

⁷ Áp dụng cho trường hợp gia hạn/sửa đổi/bổ sung Giấy phép.

Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Tên tổ chức, cá nhân được cấp phép.

Tên tổ chức có liên quan đến công việc bức xạ.

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép chỉ được tiến hành công việc bức xạ khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện cấp phép tương ứng theo quy định Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ.

Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:

(.....¹.....)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất ... ngày.

....

CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA NGUỒN BỨC XẠ TRONG CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP
(Kèm theo Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ...
của)

THIẾT BỊ BỨC XẠ

| TT | Tên thiết bị | Mã hiệu, số xê-ri | Các thông số kỹ thuật chính | Hãng, nước sản xuất | Mục đích sử dụng | Địa điểm đặt thiết bị/ Cơ sở sử dụng |
|-----------|---------------------|------------------------------|--|----------------------------|-------------------------|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |

THIẾT BỊ X QUANG CHẨN ĐOÁN TRONG Y TẾ

| STT | Tên thiết bị | Mã hiệu, Số xê-ri | Hãng sản xuất, Nơi sản xuất, Năm sản xuất | Thông số làm việc cực đại kV max, mA max/ mAs max | Mục đích sử dụng, địa điểm sử dụng, sử dụng cố định hay di động | Các bộ phận của thiết bị | | | |
|-----|--------------|----------------------|---|---|--|--------------------------------|---------------------|---------|----------|
| | | | | | | Tên bộ phận | Hãng sản xuất | Mã hiệu | Số xê-ri |
| | | | | | | Bàn điều khiển | | | |
| | | | | | | Đầu bóng phát tia X | | | |
| | | | | | | Bộ phận tăng sáng ¹ | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

¹ Chỉ áp dụng với thiết bị tăng sáng truyền hình.

IV. Quy trình: Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) (QT.04 - 02.2026)

Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BKHCN ngày 12/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-BKHCN ngày 22/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thành phần hồ sơ

| STT | Tên hồ sơ | Bản sao/bản chính Điện tử | Số lượng |
|-----|---|------------------------------|----------|
| 1 | Đơn đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Bản chính | 1 |
| 2 | Các văn bản xác nhận thông tin sửa đổi cho các trường hợp thay đổi tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax | Bản chính/Bản sao | 1 |
| 3 | Hợp đồng chuyên nhượng đổi với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ do chuyên nhượng; bản sao Giấy phép xuất khẩu kèm tờ khai hải quan đổi với trường hợp giảm số lượng nguồn phóng xạ do xuất khẩu; văn bản thông báo của cơ sở về việc chấm dứt sử dụng hoặc chấm dứt vận hành; văn bản xác nhận nguồn phóng xạ bị mất đổi với trường hợp mất nguồn | Bản chính/Bản sao | 1 |
| 4 | Các văn bản chứng minh các thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong Giấy phép đã cấp khác với thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trên thực tế và cần hiệu đính | Bản chính/Bản sao | 1 |

| | | | |
|--|---|---------|---|
| 5 | Tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất, nhà cung cấp có thông tin về nguồn phóng xạ hở đối với trường hợp cần cập nhật về hãng, nước sản xuất | Bản sao | 1 |
| <p>* Ghi chú:</p> <p>Tổ chức, cá nhân phải đề nghị sửa đổi Giấy phép trong các trường hợp sau:</p> <p>Thay đổi các thông tin về tổ chức, cá nhân được ghi trong Giấy phép bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax;</p> <p>Giảm số lượng thiết bị bức xạ trong Giấy phép do chuyên nhượng, xuất khẩu, chấm dứt sử dụng, chấm dứt vận hành hoặc bị mất;</p> <p>Hiệu chỉnh lại thông tin về thiết bị bức xạ trong trường hợp phát hiện thông tin về thiết bị bức xạ trong Giấy phép chưa chính xác so với thực tế hoặc sai do lỗi của cơ quan cấp giấy phép;</p> <p>đ) Thay đổi địa điểm tiến hành công việc bức xạ đối với thiết bị soi kiểm tra an ninh, hàng hóa, hành lý; thiết bị phát tia X có cơ cấu tự che chắn;</p> <p>e) Thay đầu bóng phát tia X trong thiết bị X-quang chẩn đoán y tế;</p> <p>Có nhiều Giấy phép còn hiệu lực có cùng thời hạn theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP do cùng một cơ quan có thẩm quyền cấp, cùng loại hình tiến hành công việc bức xạ (cùng thủ tục hành chính).</p> <p>Thông tin trong hồ sơ phải chính xác. Các loại văn bằng, Chứng chỉ hoặc các loại giấy tờ khác có quy định thời hạn phải còn hiệu lực ít nhất 45 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận. Đơn đề nghị cấp giấy phép, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.</p> | | | |

Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

| STT | | Địa chỉ |
|-----|---|---|
| | Trực tiếp tại các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố | |
| | Thông qua dịch vụ bưu chính công ích | |
| 3 | Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia | https://dichvucong.gov.vn |

4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

| Thời gian giải quyết | | Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng) | | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến |
|--|---|---------------------------------|--------|----------------------------------|
| Ngày làm việc | Giờ làm việc | Phí | Lệ phí | |
| Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - 24 giờ làm việc. - 80 giờ làm việc | Không | Không | Toàn trình |

Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

| STT | Tên biểu mẫu | Cơ sở pháp lý |
|-----|--|--|
| 1 | Đơn đề nghị sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Mẫu số 07 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |

| | | |
|---|--------------------------------------|---|
| 2 | Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Mẫu số 02, Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| 3 | Biên bản thẩm định | Mẫu số 06, Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (*Căn cứ theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội*).

Quy trình giải quyết

| Tên bước | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời hạn giải quyết (ĐVT: Ngày làm việc) | Biểu mẫu/ kết quả |
|---------------|--|--|--|--|
| Bước 1 | Các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, tính phí, lệ phí, gửi phiếu thông báo phí (nếu có) và hẹn trả kết quả cho cá nhân nộp hồ sơ. + Thu phí, lập phiếu xác nhận thu phí (nếu có) và luân chuyển hồ sơ cho bước tiếp theo. (Lưu ý: Chỉ luân chuyển hồ sơ đến bước tiếp theo sau khi đã có xác nhận thu phí, lệ phí (nếu có) căn cứ theo Nghị định 332/2025/NĐ-CP). - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. | 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc) | -Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01, Thông tư số 03/2025/TT-VPCP. |

| Bước 2 | Lãnh đạo phòng | Phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ theo thẩm quyền | 01 ngày làm việc (08 giờ làm việc) | - Thành phần hồ sơ theo quy định. |
|---------------|------------------------|---|-------------------------------------|--|
| Bước 3 | Công chức thụ lý hồ sơ | <p>Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Tạo phiếu đề nghị bổ sung, ghi rõ nội dung, bảo đảm hướng dẫn cụ thể, chi tiết để tổ chức/cá nhân không cần đề nghị làm rõ;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo biên bản thẩm định và dự thảo kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đạt điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo biên bản thẩm định và dự thảo công văn từ chối giải quyết TTHC.</p> | 7,5 ngày làm việc (60 giờ làm việc) | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thông báo về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) (Mẫu số 02)</p> <p>- Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nếu có) (Mẫu số 03)</p> <p>- Biên bản thẩm định (Mẫu 06. PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> <p>- Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | <p>Kiểm duyệt kết quả ký dự thảo biên bản thẩm định và ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>+ <i>Trường hợp đồng ý:</i> chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC.</p> <p>+ <i>Trường hợp không đồng ý:</i> Chuyển lại cho cán bộ xử lý hồ sơ.</p> | 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Biên bản thẩm định (Mẫu 06. PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> <p>- Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |

| | | | | |
|--|--|--|-------------------------------------|---|
| Bước 5 | Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thẩm quyền phê duyệt TTHC | Kiểm tra hồ sơ, ký duyệt: + <i>Trường hợp đồng ý</i> : phê duyệt, ký kết quả giải quyết TTHC, chuyển đến bộ phận văn thư. + <i>Trường hợp không đồng ý</i> : Chuyển lại cho Người được giao tiếp nhận, phân công, giải quyết TTHC. | 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) | - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |
| Bước 6 | Văn thư của cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận, giải quyết TTHC | Văn thư tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ từ Lãnh đạo; lấy số, đóng dấu và chuyển văn bản cho Trung tâm PVHCC. | 0.5 ngày làm việc (04 giờ làm việc) | - Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |
| Bước 7 | Cán bộ các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số | Trả kết quả TTHC | Giờ hành chính | Kết quả thủ tục hành chính. |
| <p>Tổng thời gian: - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ</i>: 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc) ; - <i>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ</i>: 10 ngày làm việc (80 giờ làm việc).</p> | | | | |

Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC.

| Trách nhiệm | Điểm hỗ trợ dịch vụ công số | Cơ quan giải quyết hồ sơ |
|------------------------------------|--|--|
| Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | Trả hồ sơ (nếu có theo quy định), kết quả bản giấy giải quyết TTHC | - Chuyên kết quả giải quyết TTHC bản giấy tới cá nhân, đảm bảo thời hạn trả kết quả - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| Lưu trữ | | - Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành. |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Kính gửi:¹

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép:

Địa chỉ:

Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

Người đứng đầu tổ chức²:

Họ và tên:

Chức vụ:

- Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép sau:

- Số giấy phép:

- Ngày cấp:

- Có thời hạn đến ngày:

Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

(1)

(2)

...

Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

..., ngày ... tháng ... năm ... **NGƯỜI**
ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/ CÁ
NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY
PHÉP (Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu
hoặc ký số điện tử)

Mẫu số 06

PL X ND332/2025/ND-CP

Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.
Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì không phải khai mục này.

(....¹...)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị (....²...) giấy phép tiến hành công việc bức xạ - ...³.....

Căn cứ theo quy định tại (...⁴...)

I. Thông tin chung

Nội dung thẩm định

1. Về hồ sơ

Kiểm tra theo danh mục hồ sơ theo quy định tại Điều của Nghị định.

| Danh mục hồ sơ yêu cầu | | Có (C)/ Không (K) | Kết quả thẩm định Đạt (Đ)/Không đạt (K) | Ghi chú |
|------------------------|--|----------------------|--|------------|
| TT | (Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ) | | | |
| | Đơn đề nghị theo mẫu quy định | | | |
| | | | | |

Về nhân lực

Về điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh

Kết quả thẩm định trực tiếp tại Cơ sở và nhận xét (nếu có)

III. Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa (nếu có)

IV. Kết luận

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.
Ghi rõ: cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung.
Ghi rõ công việc bức xạ được cấp phép.
Ghi rõ căn cứ pháp lý để thẩm định cấp giấy phép cho cơ sở.

(.....1.....)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP**Tiến hành công việc bức xạ**

(.....2.....)

.....3.....

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của⁴... ngàytháng năm

Xét đề nghị của

CHO PHÉP:

5

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Fax:

Được phép:⁶.....

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật.

Giấy phép này có giá trị đến

Giấy phép này gia hạn/ sửa đổi/ bổ sung cho Giấy phép số... ngày...⁷**Nơi nhận:**.....⁸.....-⁹..... ;

(Ký tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Ghi rõ tên công việc bức xạ.

Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Ghi rõ tên công việc bức xạ, dùng thiết bị bức xạ hoặc nguồn bức xạ gì, mục đích công việc bức xạ.

⁷ Áp dụng cho trường hợp gia hạn/sửa đổi/bổ sung Giấy phép.

Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Tên tổ chức, cá nhân được cấp phép.

.....¹;
Lưu: HS, VT.

GHI CHÚ

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép chỉ được tiến hành công việc bức xạ khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện cấp phép tương ứng theo quy định Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ.

Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:

(.....²)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất ... ngày.

....

CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA NGUỒN BỨC XẠ TRONG CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP
(Kèm theo Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ...
của)

THIẾT BỊ BỨC XẠ

| TT | Tên thiết bị | Mã hiệu, số xê-ri | Các thông số kỹ thuật chính | Hãng, nước sản xuất | Mục đích sử dụng | Địa điểm đặt thiết bị/ Cơ sở sử dụng |
|-----------|---------------------|------------------------------|--|----------------------------|-------------------------|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |

THIẾT BỊ X QUANG CHẨN ĐOÁN TRONG Y TẾ

| STT | Tên thiết bị | Mã hiệu, Số xê-ri | Hãng sản xuất, Nơi sản xuất, Năm sản xuất | Thông số làm việc cực đại kV max, mA max/ mAs max | Mục đích sử dụng, địa điểm sử dụng, sử dụng cố định hay di động | Các bộ phận của thiết bị | | | |
|-----|--------------|----------------------|---|---|--|--------------------------------|---------------------|---------|----------|
| | | | | | | Tên bộ phận | Hãng sản xuất | Mã hiệu | Số xê-ri |
| | | | | | | Bàn điều khiển | | | |
| | | | | | | Đầu bóng phát tia X | | | |
| | | | | | | Bộ phận tăng sáng ¹ | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

¹ Chỉ áp dụng với thiết bị tăng sáng truyền hình.

V. Quy trình bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) (QT.05 - 02.2026).

Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BKHCN ngày 12/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-BKHCN ngày 22/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thành phần hồ sơ

| STT | Tên hồ sơ | Bản sao/bản chính Điện tử | Số lượng |
|-----|---|------------------------------|----------|
| 1 | Đơn đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Bản chính | 1 |
| 2 | Phiếu khai báo nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ mới theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục VII của Nghị định số 332/2025/NĐ-CP đối với trường hợp bổ sung nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; kèm theo bản sao tài liệu của nhà sản xuất cung cấp các thông tin như trong phiếu khai báo | Bản chính | 1 |
| 3 | Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ bổ sung theo mẫu tương ứng quy định tại Phụ lục IX của Nghị định số 332/2025/NĐ-CP | Bản chính | 1 |

*** Ghi chú:**

- Tổ chức, cá nhân phải đề nghị bổ sung Giấy phép trong trường hợp bổ sung thiết bị bức xạ mới so với Giấy phép đã được cấp (cùng thủ tục hành chính);

Thông tin trong hồ sơ phải chính xác. Các loại văn bằng, Chứng chỉ hoặc các loại giấy tờ khác có quy định thời hạn phải còn hiệu lực ít nhất 45 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận. Đơn đề nghị cấp giấy phép, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

3. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

| STT | | Địa chỉ |
|-----|--|---|
| | Trực tiếp tại các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố | |
| | Thông qua dịch vụ bưu chính công ích | |
| 3 | Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia | https://dichvucong.gov.vn |

4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

| Thời gian giải quyết | | Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng) | | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến |
|--|--|---------------------------------|--------|----------------------------------|
| Ngày làm việc | Giờ làm việc | Phí | Lệ phí | |
| - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - 24 giờ làm việc. - 144 giờ làm việc | Không | Không | Toàn trình |

Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

| STT | Tên biểu mẫu | Cơ sở pháp lý |
|-----|---|---|
| 1 | Đơn đề nghị bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Mẫu số 07 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| 2 | - Phiếu khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) | Mẫu số 08, Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| | - Phiếu khai báo thiết bị phát tia X (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 09, Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| 3 | - Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 03, Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| | Báo cáo đánh giá an toàn (Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT)) | Mẫu số 04, Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| 4 | Giấy phép tiến hành công việc bức xạ | Mẫu số 02, Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| 5 | Biên bản thẩm định | Mẫu số 06, Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (*Căn cứ theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội*).

Quy trình giải quyết

| Tên bước | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời hạn giải quyết (ĐVT: Ngày làm việc) | Biểu mẫu/ kết quả |
|---------------|--|---|--|---|
| Bước 1 | Các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - <i>Trường hợp hồ sơ hợp lệ:</i> + Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, tính phí, lệ phí, gửi phiếu thông báo phí (nếu có) và hẹn trả kết quả cho cá nhân nộp hồ sơ. + Thu phí, lập phiếu xác nhận thu phí (nếu có) và luân chuyển hồ sơ cho bước tiếp theo. (Lưu ý: Chỉ luân chuyển hồ sơ đến bước tiếp theo sau khi đã có xác nhận thu phí, lệ phí (nếu có) căn cứ theo Nghị định 332/2025/NĐ-CP). - <i>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ:</i> Hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do. - <i>Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ:</i> Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. | 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc) | - Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01, Thông tư số 03/2025/TT-VPCP. |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng | Phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ theo thẩm quyền | 01 ngày làm việc (08 giờ làm việc) | - Thành phần hồ sơ theo quy định. |

| | | | | |
|---------------|---|---|---------------------------------------|--|
| Bước 3 | Công chức thụ lý hồ sơ | <p>Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết:</p> <p>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Tạo phiếu đề nghị bổ sung, ghi rõ nội dung, bảo đảm hướng dẫn cụ thể, chi tiết để tổ chức/cá nhân không cần đề nghị làm rõ;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo biên bản thẩm định và dự thảo kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đạt điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo biên bản thẩm định và dự thảo công văn từ chối giải quyết TTHC.</p> | 14,5 ngày làm việc (116 giờ làm việc) | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thông báo về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) (Mẫu số 02)</p> <p>- Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nếu có) (Mẫu số 03)</p> <p>- Biên bản thẩm định (Mẫu 06. PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> <p>- Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | <p>Kiểm duyệt kết quả ký dự thảo biên bản thẩm định và ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>+ Trường hợp đồng ý: chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC.</p> <p>+ Trường hợp không đồng ý: Chuyển lại cho cán bộ xử lý hồ sơ.</p> | 01 ngày làm việc (8 giờ làm việc) | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Biên bản thẩm định (Mẫu 06. PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> <p>- Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |
| Bước 5 | Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC | <p>Kiểm tra hồ sơ, ký duyệt:</p> <p>+ <i>Trường hợp đồng ý</i>: phê duyệt, ký kết quả giải quyết TTHC, chuyển đến bộ phận văn thư.</p> <p>+ <i>Trường hợp không đồng ý</i>: Chuyển lại cho Người được giao tiếp nhận, phân công, giải quyết TTHC.</p> | 01 ngày làm việc (8 giờ làm việc) | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |

| | | | | |
|--|--|---|-------------------------------------|--|
| Bước 6 | Văn thư của cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận, giải quyết TTHC | Văn thư tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ từ Lãnh đạo; lấy số, đóng dấu và chuyển văn bản cho Trung tâm PVHCC. | 0.5 ngày làm việc (04 giờ làm việc) | - Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Mẫu số 02.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP) |
| Bước 7 | Cán bộ các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số | Trả kết quả TTHC | Giờ hành chính | Kết quả thủ tục hành chính. |
| <p>Tổng thời gian: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc) ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: 18 ngày làm việc (144 giờ làm việc).</p> | | | | |

Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC.

| Trách nhiệm | Điểm hỗ trợ dịch vụ công số | Cơ quan giải quyết hồ sơ |
|------------------------------------|--|--|
| Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | Trả hồ sơ (nếu có theo quy định), kết quả bản giấy giải quyết TTHC | - Chuyển kết quả giải quyết TTHC bản giấy tới cá nhân, đảm bảo thời hạn trả kết quả - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| Lưu trữ | | - Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành. |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ

Kính gửi:¹

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép:

Địa chỉ:

Địa chỉ đăng ký kinh doanh;

Địa chỉ liên lạc (nếu khác với địa chỉ đăng ký kinh doanh)

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp/mã số thuế:

Người đứng đầu tổ chức²:

Họ và tên:

Chức vụ:

- Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

Đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép sau:

- Số giấy phép:

- Ngày cấp:

- Có thời hạn đến ngày:

Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

(1)

(2)

...

Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

..., ngày ... tháng ... năm ... **NGƯỜI**
ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/ CÁ
NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY
PHÉP (Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu
hoặc ký số điện tử)

Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Điều 49 Nghị định này.
Là người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy phép thì không phải khai mục này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN TRONG Y TẾ,
THIẾT BỊ CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH TÍCH HỢP VỚI PET (PET/CT),
SPECT (SPECT/CT)**

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ liên lạc:

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

ĐẶC TÍNH CỦA THIẾT BỊ

1. Tên thiết bị:

2. Mã hiệu (Model):

3. Số xê-ri (Serial Number):

4. Hãng, nơi sản xuất:

5. Năm sản xuất:

6. Điện áp cực đại (kV):

7. Dòng cực đại (mA):

8. Mục đích sử dụng:

Soi, chụp chẩn đoán tổng hợp

Soi, chụp chẩn đoán có tăng sáng truyền hình

Chụp vú

Chụp răng

Đo mật độ xương

Chụp cắt lớp vi tính

Mục đích khác (ghi rõ):

9. Cố định hay di động:

Cố định

Di động

10. Nơi đặt thiết bị cố định:

ĐẦU BÓNG PHÁT TIA X (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán y tế)

1. Mã hiệu (Model):

2. Số xê-ri (Serial Number):

3. Hãng, nơi sản xuất:

4. Năm sản xuất:

IV. BÀN ĐIỀU KHIỂN

Mã hiệu (Model):

Số xê-ri (Serial Number):

Hãng, nơi sản xuất:

Năm sản xuất:

BỘ PHẬN TẶNG SÁNG (đối với thiết bị tặng sáng truyền hình)

1. Mã hiệu (Model):

2. Số xê-ri (Serial Number):

3. Hãng, nơi sản xuất:

4. Năm sản xuất:

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/

CÁ NHÂN KHAI BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO THIẾT BỊ PHÁT TIA X

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI BÁO

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ liên lạc:

3. Số điện thoại:

4. Số Fax:

5. E-mail:

ĐẶC TÍNH THIẾT BỊ

Tên thiết bị:

Mã hiệu (Model):

Số xê-ri (Serial Number):

Hãng, nơi sản xuất:

Năm sản xuất:

Điện áp cực đại (kV):¹

Dòng cực đại (mA):²

Mục đích sử dụng:

Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp

Kiểm tra bo mạch điện tử

Soi kiểm tra an ninh, hàng hóa

Phân tích huỳnh quang tia X

Máy đo trong công nghiệp³

Mục đích khác (ghi rõ):

Cố định hay di

động: Cố định:

Di động

Nơi đặt thiết bị cố định:

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.... tháng... năm....

NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC/

CÁ NHÂN KHAI BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

1, 2 Trường hợp không có thông tin về điện áp cực đại, dòng cực đại của thiết bị bức xạ thì tổ chức, cá nhân phải cung cấp thông tin về công suất cực đại, thông số

vận hành hoặc cài đặt thực tế của thiết bị.

Máy đo trong công nghiệp như máy đo mức, đo chiều dày, v.v.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sử dụng thiết bị phát tia X, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác, trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):

Số điện thoại; số fax; E-mail:

Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên: -

Chức vụ:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:

- Trình độ chuyên môn:

Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):

Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

Luật Năng lượng nguyên tử;

Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ liên quan.

Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

Mô tả công việc bức xạ

Mục đích công việc bức xạ;

Sơ đồ mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ.

2. Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào khu vực này (kiểm soát hành chính, sử dụng các rào chắn, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo). Trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn 6 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực kiểm soát; trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực giám sát, khu vực kiểm soát;

Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng thiết bị bức xạ;

Các trang thiết bị bảo hộ cá nhân;

Quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Các tài liệu kèm theo

Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;

Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;

Bản sao quy trình sử dụng thiết bị bức xạ;

Bản sao nội quy an toàn bức xạ;

Danh mục trang thiết bị;

Chứng chỉ hiệu chuẩn thiết bị còn hiệu lực (nếu có).

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ AN TOÀN
(Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT))

Phần I. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

Địa chỉ trụ sở chính; địa chỉ liên lạc (nếu khác địa chỉ trụ sở chính):

Số điện thoại; số fax, E-mail:

Địa chỉ nơi tiến hành công việc bức xạ:

Thông tin về người đứng đầu

- Họ tên: -

Chức vụ:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; số fax; E-mail:

Thông tin về người phụ trách an toàn bức xạ

- Họ tên:

- Địa chỉ liên lạc; số điện thoại; E-mail:

- Trình độ chuyên môn:

Chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ (số giấy chứng nhận đào tạo an toàn bức xạ, nơi cấp và ngày cấp giấy chứng nhận):

Chứng chỉ nhân viên bức xạ (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp):

Phần II. Tổ chức quản lý

Sơ đồ tổ chức và vị trí các phòng ban, đơn vị của cơ sở trực tiếp tiến hành công việc bức xạ.

Liệt kê các văn bản pháp luật liên quan được áp dụng làm căn cứ, bao gồm:

Luật Năng lượng nguyên tử;

Nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm an toàn bức xạ liên quan.

Danh mục hồ sơ cần lưu giữ; biện pháp và phân công trách nhiệm lập, quản lý, lưu giữ và cập nhật hồ sơ liên quan.

Phần III. Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ

Mô tả công việc bức xạ

Mục đích công việc bức xạ;

Mặt bằng khu vực tiến hành công việc bức xạ.

Mô tả các biện pháp bảo vệ chống chiếu ngoài

Cách thức thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát và biện pháp kiểm soát người ra vào khu vực này (kiểm soát hành chính, biển cảnh báo, tín hiệu cảnh báo).

Trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn 6 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực kiểm soát; trường hợp mức liều bức xạ tiềm năng nhỏ hơn hoặc bằng 1 mSv/năm, không yêu cầu thiết lập khu vực giám sát, khu vực kiểm soát;

Quy định về việc ghi nhật ký sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa;

Thuyết minh các biện pháp che chắn bức xạ tại nơi sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), bảo đảm mức liều bức xạ tiềm năng của môi trường làm việc trong thực tế (không tính phóng bức xạ tự nhiên) như sau:

Trong phòng điều khiển hoặc nơi đặt tủ điều khiển của thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) (trừ đối với thiết bị X-quang di động) không vượt quá 10 μ Sv/giờ;

Mọi vị trí bên ngoài phòng đặt thiết bị bức xạ chẩn đoán y tế nơi công chúng đi lại, người bệnh ngồi chờ và các phòng làm việc lân cận không vượt quá 0,5 μ Sv/giờ;

Trường hợp phòng đặt thiết bị bức xạ chẩn đoán y tế liền kề khoa sản, khoa nhi hoặc nằm trong khu dân cư, liền kề nhà ở hoặc nơi làm việc phải bảo đảm suất liều bức xạ ở tất cả các điểm đo bên ngoài phòng đặt thiết bị bằng phóng bức xạ tự nhiên.

Thuyết minh các trang thiết bị bảo hộ cá nhân và các dụng cụ khi tiến hành công việc bức xạ, bảo đảm:

Thiết bị X-quang can thiệp phải có các tấm che chắn bằng cao su chì lắp tại bàn người bệnh để che chắn các tia bức xạ ảnh hưởng đến nhân viên và hệ che chắn trên thiết bị để bảo vệ mắt và tuyến giáp của nhân viên khi theo dõi người bệnh;

Có tạp dề cao su chì cho nhân viên vận hành thiết bị X-quang chụp răng toàn cảnh, chụp X-quang tổng hợp, thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình, X-quang di động, thiết bị chụp cắt lớp vi tính, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT);

Có tạp dề cao su chì, tấm cao su chì che tuyến giáp, kính chì, găng tay cao su chì cho nhân viên vận hành thiết bị X-quang can thiệp, bác sỹ, nhân viên làm việc trong phòng đặt thiết bị X-quang can thiệp và chụp mạch.

Phần IV. Kiểm soát liều chiếu xạ nghề nghiệp và sức khỏe nhân viên bức xạ

Nêu rõ quy định nội bộ về việc sử dụng liều kế cá nhân; tần suất đo, đơn vị cung cấp dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân; cách thức lập và quản lý hồ sơ liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ; quy định về việc thông báo kết quả đo liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

Liệt kê danh sách nhân viên bức xạ được đo liều chiếu xạ cá nhân;

Nêu rõ quy định về kiểm tra sức khỏe khi tuyển dụng và kiểm tra sức khỏe định kỳ cho nhân viên bức xạ; tần suất kiểm tra.

Phần V. Bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ đối với bệnh nhân

Phần VI. Các tài liệu kèm theo

Sơ đồ mặt bằng tổng thể nơi công việc bức xạ được tiến hành;

Bản sao hợp đồng dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân;

Nội quy an toàn bức xạ;

Quy trình sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT).

(.....¹...)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị (.....²...) giấy phép tiến hành công việc bức xạ - ...³.....

Căn cứ theo quy định tại (...⁴...)

I. Thông tin chung

Nội dung thẩm định

1. Về hồ sơ

Kiểm tra theo danh mục hồ sơ theo quy định tại Điều của Nghị định.

| | Danh mục hồ sơ yêu cầu | Có (C)/ Không (K) | Kết quả thẩm định Đạt (Đ)/Không đạt (K) | Ghi chú |
|---|-------------------------------------|----------------------|--|------------|
| TT (Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ) | | | | |
| | Đơn đề nghị theo mẫu quy định | | | |
| | | | | |

Về nhân lực

Về điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh

Kết quả thẩm định trực tiếp tại Cơ sở và nhận xét (nếu có)

III. Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa (nếu có)

IV. Kết luận

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.
Ghi rõ: cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung.
Ghi rõ công việc bức xạ được cấp phép.
Ghi rõ căn cứ pháp lý để thẩm định cấp giấy phép cho cơ sở.

(.....1.....)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP

Tiến hành công việc bức xạ

(.....2.....)

.....3.....

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của⁴ ... ngàytháng năm

Xét đề nghị của

CHO PHÉP:

5

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Fax:

Được phép:⁶

Trong quá trình tiến hành công việc bức xạ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật.

Giấy phép này có giá trị đến

Giấy phép này gia hạn/ sửa đổi/ bổ sung cho Giấy phép số... ngày...⁷

Nơi nhận:⁸

-⁹ ; (Ký tên, đóng dấu hoặc ký số điện tử)

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Ghi rõ tên công việc bức xạ.

Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Ghi rõ tên công việc bức xạ, dùng thiết bị bức xạ hoặc nguồn bức xạ gì, mục đích công việc bức xạ.

⁷ Áp dụng cho trường hợp gia hạn/sửa đổi/bổ sung Giấy phép.

Chức danh người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Tên tổ chức, cá nhân được cấp phép.

.....¹;
Lưu: HS, VT.

GHI CHÚ

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép chỉ được tiến hành công việc bức xạ khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện cấp phép tương ứng theo quy định Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ.

Trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, phải thông báo khẩn cấp cho các cơ quan liên quan và:

(.....².....)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Trường hợp tiếp tục tiến hành công việc bức xạ sau thời hạn ghi trong Giấy phép này, phải làm thủ tục đề nghị gia hạn trước khi Giấy phép hết hạn ít nhất ... ngày.

....

CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA NGUỒN BỨC XẠ TRONG CÔNG VIỆC BỨC XẠ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP
(Kèm theo Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ...
của)

THIẾT BỊ BỨC XẠ

| TT | Tên thiết bị | Mã hiệu, số xê-ri | Các thông số kỹ thuật chính | Hãng, nước sản xuất | Mục đích sử dụng | Địa điểm đặt thiết bị/ Cơ sở sử dụng |
|-----------|---------------------|------------------------------|--|----------------------------|-------------------------|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |

THIẾT BỊ X QUANG CHẨN ĐOÁN TRONG Y TẾ

| STT | Tên thiết bị | Mã hiệu, Số xê-ri | Hãng sản xuất, Nơi sản xuất, Năm sản xuất | Thông số làm việc cực đại kV max, mA max/ mAs max | Mục đích sử dụng, địa điểm sử dụng, sử dụng cố định hay di động | Các bộ phận của thiết bị | | | |
|-----|--------------|----------------------|---|---|--|--------------------------------|---------------------|---------|----------|
| | | | | | | Tên bộ phận | Hãng sản xuất | Mã hiệu | Số xê-ri |
| | | | | | | Bàn điều khiển | | | |
| | | | | | | Đầu bóng phát tia X | | | |
| | | | | | | Bộ phận tăng sáng ¹ | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

¹ Chỉ áp dụng với thiết bị tăng sáng truyền hình.

VI. Quy trình cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp) (QT.06 - 02.2026).

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;

Căn cứ Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BKHCN ngày 12/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 504/QĐ-BKHCN ngày 22/01/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thành phần hồ sơ

| STT | Tên hồ sơ | Bản sao/bản chính Điện tử | Số lượng |
|-----|---|------------------------------|----------|
| 1 | Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ | Bản chính | 1 |
| 2 | Bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên hoặc một trong các loại chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) đối với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ người phụ trách an toàn bức xạ; bản sao chứng chỉ chuyên môn tương ứng với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ khác quy định tại khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 332/2025/NĐ-CP | Bản sao | 1 |
| 3 | Văn bản xác nhận quá trình đảm nhiệm công việc đối với cá nhân đã được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (nếu có) | Bản chính | 1 |
| 4 | Ảnh chân dung cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện; tệp tin ảnh cỡ 3 cm x 4 cm trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến | Bản chính | 1 |

*** Ghi chú:**

I. Thông tin trong hồ sơ:

- Thông tin trong hồ sơ phải chính xác. Các loại văn bằng, Chứng chỉ hoặc các loại giấy tờ khác có quy định thời hạn phải còn hiệu lực ít nhất 45 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận. Đơn đề

ngiht cấp giấy phép, các mẫu phiếu khai báo phải ký, xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

Cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ phải được đào tạo về an toàn bức xạ tương ứng với loại hình công việc được đảm nhiệm.

Nhân viên bức xạ đảm nhiệm vị trí người phụ trách an toàn bức xạ tại cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT) phải có trình độ từ cao đẳng trở lên hoặc một trong các loại chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT).

Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

| STT | | Địa chỉ |
|-----|--|---|
| 1 | Trực tiếp tại các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố | |
| 2 | Thông qua dịch vụ bưu chính công ích | |
| 3 | Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia | https://dichvucong.gov.vn |

4. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

| Thời gian giải quyết | | Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng) | | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến |
|---|---|---------------------------------|---------|----------------------------------|
| Ngày làm việc | Giờ làm việc | Phí | Lệ phí | |
| - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có). | - 24 giờ làm việc. - 80 giờ làm việc | Không | 200.000 | Toàn trình |

Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

| STT | Tên biểu mẫu | Cơ sở pháp lý |
|-----|---|---|
| 1 | Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ | Mẫu số 05 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP. |
| 2 | Văn bản xác nhận quá trình đảm nhiệm công việc đối với cá nhân đã được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ | Mẫu số 19 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |
| 3 | Chứng chỉ nhân viên bức xạ | Mẫu số 03 Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 332/2025/NĐ-CP |

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)).

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Căn cứ theo Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội).

Quy trình giải quyết

| Tên bước | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời hạn giải quyết (ĐVT: Ngày làm việc) | Biểu mẫu/ kết quả |
|---------------|---|---|---|---|
| Bước 1 | <p>Các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội</p> | <p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, tính phí, lệ phí, gửi phiếu thông báo phí (nếu có) và hẹn trả kết quả cho cá nhân nộp hồ sơ. + Thu phí, lập phiếu xác nhận thu phí (nếu có) và luân chuyển hồ sơ cho bước tiếp theo. (Lưu ý: Chỉ luân chuyển hồ sơ đến bước tiếp theo sau khi đã có xác nhận thu phí, lệ phí (nếu có) căn cứ theo Nghị định 332/2025/NĐ-CP). - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Hướng dẫn tổ chức nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</p> | 03 ngày làm việc (24 giờ làm việc) | <p>-Thành phần hồ sơ theo quy định. - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01, Thông tư số 03/2025/TT-VPCP.</p> |
| Bước 2 | Lãnh đạo phòng | Phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ theo thẩm quyền | 01 ngày làm việc (08 giờ làm việc) | - Thành phần hồ sơ theo quy định. |

| | | | | |
|---------------|--|---|-------------------------------------|--|
| Bước 3 | Công chức thụ lý hồ sơ | <p>Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: Tạo phiếu đề nghị bổ sung, ghi rõ nội dung, bảo đảm hướng dẫn cụ thể, chi tiết để tổ chức/cá nhân không cần đề nghị làm rõ;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo kết quả giải quyết TTHC;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đạt điều kiện xem xét phê duyệt kết quả: dự thảo công văn từ chối giải quyết TTHC.</p> | 7,5 ngày làm việc (60 giờ làm việc) | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thông báo về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) (Mẫu số 02)</p> <p>- Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nếu có) (Mẫu số 03)</p> <p>- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (Mẫu số 03.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |
| Bước 4 | Lãnh đạo phòng | <p>Kiểm duyệt kết quả ký nháy dự thảo kết quả giải quyết TTHC: + <i>Trường hợp đồng ý</i>: chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC.</p> <p>+ <i>Trường hợp không đồng ý</i>: Chuyển lại cho cán bộ xử lý hồ sơ.</p> | 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (Mẫu số 03.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |
| Bước 5 | Lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt TTHC | <p>Kiểm tra hồ sơ, ký duyệt: + <i>Trường hợp đồng ý</i>: phê duyệt, ký kết quả giải quyết TTHC, chuyển đến bộ phận văn thư.</p> <p>+ <i>Trường hợp không đồng ý</i>: Chuyển lại cho Người được giao tiếp nhận, phân công, giải quyết TTHC.</p> | 0,5 ngày làm việc (4 giờ làm việc) | <p>- Thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (Mẫu số 03.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |
| Bước 6 | Văn thư của cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận, giải quyết TTHC | <p>Văn thư tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ từ Lãnh đạo; lấy số, đóng dấu và chuyển văn bản cho Trung tâm PVHCC.</p> | 0,5 ngày làm việc (04 giờ làm việc) | <p>- Chứng chỉ nhân viên bức xạ (Mẫu số 03.PL X Nghị định 332/2025/NĐ-CP)</p> |

| | | | | |
|---|--|------------------|----------------|--------------------------------|
| Bước 7 | Cán bộ các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số | Trả kết quả TTHC | Giờ hành chính | Kết quả thủ tục hành chính. |
| Tổng thời gian: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: 3 ngày làm việc (24 giờ làm việc); Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: 10 ngày làm việc (80 giờ làm việc). | | | | |

Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC.

| Trách nhiệm | Điểm hỗ trợ dịch vụ công số | Cơ quan giải quyết hồ sơ |
|------------------------------------|--|--|
| Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | Trả hồ sơ (nếu có theo quy định), kết quả bản giấy giải quyết TTHC | - Chuyên kết quả giải quyết TTHC bản giấy tới cá nhân, đảm bảo thời hạn trả kết quả - Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia |
| Lưu trữ | | - Lưu trữ hồ sơ TTHC theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo pháp luật chuyên ngành. |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN XÁC NHẬN KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Số CC/CCCD/Hộ chiếu:

- Ngày cấp:

- Nơi/Cơ quan cấp:

Số điện thoại:

Trình độ chuyên môn:

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Tên trường hoặc cơ sở đào tạo | Ngành học (liên quan đến lĩnh vực thực hiện dịch vụ) | Văn bằng, chứng chỉ |
|------------------------------|-------------------------------|--|---------------------|
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Kinh nghiệm làm việc:

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Tên cơ quan/tổ chức nơi làm việc | Công việc chính được giao |
|------------------------------|----------------------------------|---------------------------|
| | | |
| | | |
| | | |

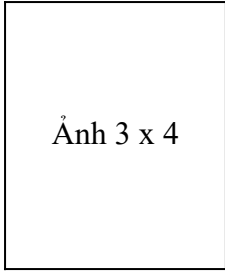
Kinh nghiệm giảng dạy (Trường hợp cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên bức xạ, nhân viên thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và nhân viên thực hiện công việc liên quan đến vật lý y khoa). Cung cấp thông tin chi tiết các khóa đào tạo/lớp đào tạo đã tham gia giảng dạy (Tên khóa đào tạo, nơi tổ chức, đơn vị tổ chức, thời gian tổ chức).

..., ngày.... tháng... ..năm....

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC
NƠI LÀM VIỆC**

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số điện tử)



Ảnh 3 x 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN BỨC XẠ

Kính gửi: 87

Tên cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ:

Ngày tháng năm sinh:

3. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Địa chỉ liên lạc:

5. Số điện thoại:

6. E-mail:

Đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ để đảm nhiệm công việc sau: Kỹ sư trưởng, giám đốc lò phản ứng hạt nhân; Trưởng ca, trưởng kíp vận hành lò phản ứng hạt nhân; Người phụ trách an toàn bức xạ⁸⁸:

Người phụ trách an toàn bức xạ (sử dụng thiết bị phát tia X, trừ thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp);

Người phụ trách an toàn bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT));

Người phụ trách an toàn bức xạ (trong các trường hợp còn lại).

Người phụ trách tầy xạ;

Người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; Người quản lý nhiên liệu hạt nhân;

Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân;

Nhân viên vận hành máy gia tốc;

Nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;

Nhân viên sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

Nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.

Các tài liệu kèm theo:

(1)

(2)

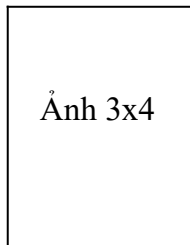
.....

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ảnh 3x4

CHỨNG CHỈ NHÂN VIÊN BỨC XẠ

89

.....

Chứng nhận:

Ông/Bà:⁹⁰

Ngày sinh:

Số ...⁹¹ ...:

Cấp ngày:

Cơ quan cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Đủ điều kiện đảm nhiệm công việc sau:

92

... ..

Số:...../CCNVBX/...⁹³

....., ngày...tháng... năm

.....⁹⁴

(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ. Viết chữ đậm, in hoa, cỡ chữ 16.
Viết chữ đậm, cỡ chữ 14.
Tên loại giấy tờ cá nhân như căn cước, căn cước công dân hoặc hộ chiếu, ...
Ghi rõ công việc đảm nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định này. Viết chữ đậm, in hoa cỡ chữ 14. Ví dụ: NGƯỜI PHỤ TRÁCH AN TOÀN BỨC XẠ.
Theo quy ước của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.
Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.